TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày: 17 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lam Điền và ông Phan Bá Duy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Vi Văn C (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1992, tại: Tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn V và con bà Đinh Thị K. Bị cáo có vợ là Hà Thị Ngọc Á, có 02 con, lớn sinh năm 2016 và nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Võ C1:

1. Bà **Thi Thị Xuân B**, sinh năm 1950; Địa chỉ: I Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Anh **Võ Minh T**, sinh năm 1974; Địa chỉ: K, phường T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Chị **Võ Thị Kim T1**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4. Anh **Võ Minh S**, sinh năm 1981; Địa chỉ: I Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

5. Chị **Võ Thị Kim H**, sinh năm 1984; Địa chỉ: 7 P, phường C, T, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

6. Chị **Võ Thị Thùy M**, sinh năm 1992; Địa chỉ: 9 Tổ dân phố B, phường T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Võ C1 gồm Bà Thi Thị Xuân B; Chị Võ Thị Kim T1; Anh Võ Minh S; Chị Võ Thị Kim H; Chị Võ Thị Thùy M:* Anh **Võ Minh T**, sinh năm 1974; Địa chỉ: K, phường T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh **Bế Văn P**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông **Đỗ Văn K1**, sinh năm 1967; Địa chỉ: Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 14/9/2025, anh Bế Văn P, trú tại: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk nhờ Vi Văn C (là người đã có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 47C-304.63 đi giao mủ cao su tại xã C, tỉnh Lâm Đồng giúp anh P, thì C đồng ý. Sau đó, C đến nhà anh P, điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-304.63 đi chở mủ cao su đến giao tại xã C, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi giao hàng xong, C điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-304.63 đi về nhà anh P để trả xe. Đến khoảng 16 giờ 36 phút cùng ngày, C điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-304.63 đi đến đường phía trước số nhà T thuộc buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk theo hướng từ xã E, tỉnh Đắk Lắk đến xã E, tỉnh Đắk Lắk với tốc độ khoảng 65-70km/h (theo lời khai của bị can), thì thấy phía trước cùng chiều theo hướng đi (cách khoảng 50m) có xe mô tô biển số 47B2-478.19 do ông Võ C1, trú tại: tổ dân phố B, phường T, tỉnh Đắk Lắk điều khiển đang lưu thông ở làn đường bên phải (làn đường trong cùng) theo hướng đi đang có tín hiệu xi nhan bên trái để sang đường. Do C điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách, không giảm tốc độ và nhường đường cho xe đi phía trước cùng chiều nên để phần đầu xe bên phải xe ô tô biển số 47C-304.63 va chạm với xe mô tô biển số 47B2-478.19, gây tai nạn giao thông. Sau khi xảy ra tai nạn, C mới thực hiện thao tác đạp côn, rà phanh để dừng lại sát mép đường bên phải theo hướng đi (cách hiện trượng vụ tai nạn khoảng hơn 100m). Hậu quả, ông Võ C1 tử vong, xe ô tô 47C-304.63 và xe mô tô 47B2-478.19 hư hỏng.

* Hiện trường vụ án được xác định xảy ra tại phía trước số nhà B, đường T, thuộc buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Đây là nơi giao nhau giữa đường T và đường liên thôn đi buôn K B. Đoạn đường này là đường hai chiều, mặt đường trải bê tông nhựa, cong về phía bên phải, mặt đường đoạn đường cong không đồng đều, rộng nhất tại vị trí chuyển hướng đi vào buôn K B, rộng 13,80m *(mặt đường phía trước*

hướng đi xã E rộng 10,90m; mặt đường phía sau hướng đi phía xã E rộng 12m), ở giữa có vạch kẻ đơn nét đứt màu vàng, rộng 15cm *(vạch 1.1)* chia đường thành hai phần đường xe chạy. Phần đường bên phải rộng nhất tại vị trí chuyển hướng đi vào buôn K B, rộng 6,80m *(phần đường bên phải phía trước rộng 5,50m; phần đường bên phải phía sau rộng 6,0m)*, tại phần đường này có vạch kẻ đường nét đơn liền màu trắng rộng 20cm, đo từ tâm vạch này ra lề đường bên phải rộng nhất tại vị trí chuyển hướng đi vào buôn K B là 3,20m *(phía trước từ tâm vạch ra lề đường là 2m; phía sau từ tâm vạch ra lề đường là 2,5m)*, tiếp đến là phần lề đất cỏ. Đường liên thôn đi vào buôn K B là đoạn đường bê tông, mặt đường rộng 3,55m *(rộng nhất tại vị trí đoạn cong là 9m)*. Tại trung tâm hiện trường nhìn về phía trước tầm nhìn thoáng đãng do đường thẳng, không có cây cối che khuất, nhìn về phía sau tầm nhìn về phía sau <100m do đường cong, cây cối che khuất. Tại lề đường bên phải cách trung tâm hiện trường về phía sau 85m có 01 (một) biển báo giao nhau với đường không ưu tiên.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, chọn hướng đi từ xã E, tỉnh Đắk Lắk đến xã E, tỉnh Đắk Lắk làm hướng chuẩn, chọn mép đường bên phải đường Tỉnh lộ 1 theo hướng chuẩn, làm mép đường chuẩn (các số đo thể hiện tại hiện trường và trong sơ đồ được đo vuông góc đến mép đường chuẩn và mép đường giả định); chọn cột điện ký hiệu "ĐD 471TG.F16/308ª" tại phần đất phía bên trái đường làm mốc cố định; hướng Bắc là hướng chính thể hiện trong sơ đồ và lấy đơn vị đo là mét (m).

Vị trí, phương tiện, dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự ký hiệu và mô tả như sau:

1. Xe mô tô biển số 47B2-478.19, di chuyển theo hướng chuẩn trên đường T, sau tai nạn xe ngã nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay về phía Đ, đuôi xe quay về phía Tây; trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 6,00m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn 5,35m.

2. Xe ô tô biển số 47C-304.63, di chuyển theo hướng chuẩn trên đường T, sau tai nạn xe đỗ trên mặt đường, đầu xe quay về hướng T, đuôi xe quay về hướng Đông; T2 trục bánh trước bên phải và tâm trục bánh sau bên phải trùng với mép đường chuẩn; tâm trục bánh sau bên trái cách mốc cố định là 93,80m; tâm trục bánh sau bên phải cách trục sau xe (1) là 112m.

3. Vùng chất lỏng khô màu đỏ nghi máu, kích thước (0,60 x 0,50)m, tâm vết cách mép đường chuẩn là 7,50m, cách trục sau xe (1) là 3,40m, cách mốc cố định là 8,20m.

4. Vết cày đường V1, kích thước (0,1 x 0,01)m, chiều hướng từ sau ra trước, đầu vết cách mép đường chuẩn là 7,20m và cách (5) là 1,70m, cuối vết cách mép đường chuẩn là 7,20m.

5. Vết cày đường V2, kích thước (6,10 x0,01)m, chiều hướng từ sau ra trước; đầu vết cách mép đường chuẩn là 6,80m, cuối vết cách mép đường chuẩn là 5,30m.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, các kết luận giám định, kết quả kiểm tra video có liên quan đến vụ tai nạn và tình hình thực tế khi tiến hành dựng lại hiện trường cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ,xác định: Vị trí va chạm đầu tiên được xác định giữa xe ô tô 47C-304.63 và xe mô tô 47B2-478.19 tương ứng với mặt đường Tỉnh lộ 1 cách mép đường chuẩn 6,85m, cách tâm vạch kẻ đường 1.1 là 0,05m, cách trục trước xe 47B2-478.19 là 8,20m, cách đầu vết cày V1 là 1,20m, cách cột mốc cố định là 37,25m, cách mép đường giả định bên trái hướng đi vào buôn K B là 3,0m" .

Tại Kết luận giám định tử thi số 26/KLGĐTT-PY01 ngày 10/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Võ C1 là chấn thương sọ não nặng/ chấn thương hàm - mặt/ nhiều chấn thương, vết thương do tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định số 910/KL-KTHS ngày 28/10/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ, kết luận:

"Tập tin video (Kí hiệu: A): Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh. Trích xuất được hình ảnh mô tả diễn biến, hành vi vào bản ảnh giám định, thời gian từ 16 giờ 36 phút 15 giây đến 16 giờ 36 phút 48 giây ngày 14/9/2025 (theo thời gian hiển thịt rong video)".

Tại Kết luận giám định số 895/KL-KTHS ngày 23/10/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận:

"1. Xe ôtô tải hiệu FOTON M4 (THACO); màu sơn trắng xanh, biển số 47C-304.63, có: Hàng chữ số RNHA10FCAKC007186 đóng ở khung xe và hàng chữ số ISF28s4148V*76572350* đóng ở thân máy là hai hàng chữ số nguyên thủy của xe.

2. Xe mô tô hiệu VISION (HONDA); màu sơn trắng, biển số 47B2-478.19, có: Hàng chữ số RLHJF581XGY940542 đóng ở khung xe và hàng chữ số JF66E-1048573 đóng ở thân máy là hai hàng chữ số nguyên thủy của xe".

Tại Kết luận giám định số 1012/KL-KTHS ngày 14/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận:

"1. Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện cần giám định

1.1. Trên xe ô tô biển số 47C-304.63, có:

Dấu vết ma sát trượt xước sơn, diện (45x,5)cm ở mặt ngoài cánh cửa trước bên phải của xe, vị trí cao nhất - thấp nhất cách mặt đất lần lượt là 85cm và 83cm, chiều hướng từ trước ra sau (Ảnh 09, 11 trong bản ảnh giám định).

1.2. Trên xe mô tô biển số 47B2-478.19, có:

Dấu vết ma sát trượt xước kim loại, bám dính chất màu xanh (dạng nhựa, sơn) diện (1x0,5)cm ở đầu ngoài tay thắng bên trái của xe, vị trí cao nhất - thấp

nhất cách mặt đất lần lượt là 84cm và 82cm, chiều hướng từ sau ra trước (Ảnh 10, 12 trong bản ảnh giám định).

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện cần giám định

Dấu vết ma sát trượt xước sơn ở mặt ngoài cánh cửa trước bên phải của xe ô tô biển số 47C-304.63 phù hợp với Dấu vết ma sát trượt xước, bám dính chất màu xanh (dạng nhựa, sơn) ở đầu ngoài tay thắng bên trái của xe mô tô biển số 4782-478.19 (Ảnh số 09 đến 14 trong bản ảnh giám định).

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã E, tỉnh Đắk Lắk, xác định: Giá trị thiệt hại các bộ phận hư hỏng của xe ô tô biển số 47C-304.63 và xe mô tô biển số 47B2-478.19 do tai nạn giao thông ngày 14/9/2025, kết quả thiệt hại xe ô tô 47C-304.63 là 800.000 đồng, thiệt hại xe mô tô 47B2-478.19 là 2.450.000 đồng.

Tại Công văn số 1024/CV-PC09 ngày 31/10/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ về việc từ chối giám định đối với Quyết định trưng cầu giám định số 10758/QĐ-VPCQCSĐT ngày 27/10/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ về nội dung xác định tốc độ xe ô tô biển số 47C-304.63 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông do xe ô tô 47C-304.63 không để lại dấu vết phanh trên đường, tại hiện trường nên không có cơ sở khoa học để xác định tốc độ của xe ngay tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Đ1 hồi 19:05 ngày 14/9/2025 đối với Vi Văn C kết quả: âm tính với chất ma túy, nồng độ E (cồn) là 0 mmol/l.

Trong hồ sơ bệnh án của ông Võ C1 tại Bệnh viện Đ1, tại phiếu kết quả xét nghiệm hồi 18:56 ngày 14/9/2025, kết quả: âm tính với chất ma túy, tại phiếu kết quả xét nghiệm hồi 18:39 ngày 14/9/2025, kết quả: nồng độ Ethanol (cồn) là 0 mmol/l.

Tại Bản xác minh giấy phép lái xe số 2718/PC08-Đ10 ngày 22/10/2025 của Phòng C2 Công an tỉnh Đ thể hiện Kết quả xác minh các thông tin có trong hồ sơ quản lý sát hạch: Tên của người lái xe: Vi Văn C; Ngày tháng năm sinh: 30/07/1992; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi cư trú: xã E, H.Cư Jút, T.Đăk Nông; Số định danh hoặc hộ chiếu, CMND: 038092032521; GPLX hạng: C; Số GPLX: 670231010679 ; Cơ quan cấp: Sở Giao thông vận tải Tỉnh Đ; Ngày trúng tuyển: 27/12/2023; ngày cấp: 29/12/2023; Ngày hết hạn GPLX: 29/12/2028. Các thông tin có trong bản xác minh này phù hợp với thông tin trên Giấy phép lái xe đang tạm giữ của Vi Văn C.

Tại Bản xác minh giấy phép lái xe số 2719/PC08-Đ10 ngày 22/10/2025 của Phòng C2 Công an tỉnh Đ thể hiện Kết quả xác minh không tìm thấy thông tin của Võ C1 trong hệ thống quản lý giấy phép lái xe.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 11/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk, đã truy tố Vi Văn C về tội "*Vi phạm quy định về tham gia*

giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn C phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vi Văn C mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển số 47B2-478.19 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 099196, ghi tên chủ xe Nguyễn Thị H1, nhãn hiệu HONDA, số loại: VISION, biển số đăng ký: 47B2-478.19 cho ông Võ Minh T là người đại diện của gia đình ông Võ C1 nhận quản lý, sử dụng.

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận việc ngày 28/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô tải biển số 47C-304.63, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ghi số 47 001543, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô và bảo hiểm tự nguyện xe ô tô ghi số OB25/0231116 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới ghi số VA 0436269, biển số đăng ký 47C-304.63 cho ông Bế Văn P nhận quản lý, sử dụng.

Đề nghị hội đồng xét xử trả lại 01 giấy phép lái xe ghi số 670231010679 cho Vi Văn C.

Đối với 01 thẻ nhớ màu đen thu giữ từ Camera giám sát hành trình của xe ô tô biển số 47C-304.63 và 01 DVD chứa video liên quan đến vụ tai nạn giao thông là vật chứng của vụ án nên đề nghị lưu giữ tại hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Vi Văn C đã trực tiếp bồi thường và tác động anh Bế Văn P bồi thường cho gia đình bị hại ông Võ C1 tổng số tiền 180.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn C không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Võ C1 gồm: Bà Thi Thị Xuân B; Chị Võ Thị Kim T1; Anh Võ Minh S; Chị Võ Thị Kim H; Chị Võ Thị Thùy M vắng mặt có uỷ quyền cho anh Võ Minh T. Anh Võ Minh T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Người làm chứng ông Đỗ Văn K1 vắng mặt không có lý do, nhưng tại Cơ quan điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật, với bản kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/9/2025, bị cáo Vi Văn C điều khiển xe ô tô biển số 47C-304.63 lưu thông trên đường T, tỉnh Đắk Lắk. Khi C điều khiển xe ô tô đi đến phía trước số nhà B đường T, thuộc buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk, do C điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách, không giảm tốc độ và nhường đường cho xe đi phía trước cùng chiều nên để phần đầu xe bên phải xe ô tô biển số 47C-304.63 va chạm với xe mô tô biển số 47B2-478.19 gây tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Võ C1 tử vong. Hành vi của Vi Văn C đã vi phạm khoản 28 Điều 9 và điểm h khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết 01 người.

Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 của Bộ luật Hình sự, quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) *Làm chết người;*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Vi Văn C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, tính mạng của người khác dẫn đến thiệt hại xảy ra không thể khắc phục, gây tâm lý lo sợ cho người dân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vi Văn C đã trực tiếp bồi thường và tác động anh Bế Văn P bồi thường cho gia đình bị hại ông Võ C1 với tổng số tiền 180.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, những người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Võ C1 xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và cũng nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển số 47B2-478.19 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 099196, ghi tên chủ xe Nguyễn Thị H1, nhãn hiệu HONDA, số loại: VISION, biển số đăng ký: 47B2-478.19 cho ông Võ Minh T là người đại diện của gia đình ông Võ C1 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Ngày 28/11/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô tải biển số 47C-304.63, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ghi số 47 001543, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và bảo hiểm tự nguyện xe ô tô ghi số OB25/0231116 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới ghi số VA 0436269, biển số đăng ký 47C-304.63 cho ông Bế Văn P nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe ghi số 670231010679 của Vi Văn C cần trả lại cho C là phù hợp.

Tiếp tục lưu giữ 01 thẻ nhớ màu đen thu giữ từ Camera giám sát hành trình của xe ô tô biển số 47C-304.63 và 01 DVD chứa video liên quan đến vụ tai nạn giao thông tại hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Vi Văn C đã trực tiếp bồi thường và tác động anh Bế Văn P bồi thường cho gia đình bị hại ông Võ C1 tổng số tiền 180.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vi Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn C phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn C 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 180.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển số 47B2-478.19 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 099196, ghi tên chủ xe Nguyễn Thị H1, nhãn hiệu HONDA, số loại: VISION, biển số đăng ký: 47B2-478.19 cho ông Võ Minh T là người đại diện của gia đình ông Võ C1 nhận quản lý, sử dụng.

Chấp nhận việc ngày 28/11/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô tải biển số 47C-304.63, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ghi số 47 001543, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô và bảo hiểm tự nguyện xe ô tô ghi số OB25/0231116 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi

trường xe cơ giới ghi số VA 0436269, biển số đăng ký 47C-304.63 cho ông Bế Văn P nhận quản lý, sử dụng.

Trả lại 01 giấy phép lái xe ghi số 670231010679 cho Vi Văn C.

Tiếp tục lưu giữ 01 thẻ nhớ màu đen thu giữ từ Camera giám sát hành trình của xe ô tô biển số 47C-304.63 và 01 DVD chứa video liên quan đến vụ tai nạn giao thông tại hồ sơ vụ án.

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 13/3/2026 giữa quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Thi hành án dân sự tỉnh Đ).*

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vi Văn C phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát khu vực 2 – Đắk Lắk;
- Công an xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng;
- Ủy ban nhân dân xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Hoài